

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN BIÊN TẬP THỰC HIỆN
CHUYÊN MỤC “DÂN HỎI -
CHÍNH QUYỀN TRẢ LỜI”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131 /QĐ-BBT

Kiên Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về hoạt động, tổ chức sản xuất, phát sóng chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời” trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP THỰC HIỆN CHUYÊN MỤC “DÂN HỎI – CHÍNH QUYỀN TRẢ LỜI” TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/QĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Ban Biên tập thực hiện chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời” tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Ban Biên tập);

Theo đề nghị của Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực Ban Biên tập tỉnh tại Tờ trình số 258/TTr-SNV ngày 14 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về hoạt động, tổ chức sản xuất, phát sóng chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời” trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Ban Biên tập thực hiện chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời” tỉnh Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đnc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo T.U;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Báo Kiên Giang;
- LĐVP, CVNC;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ltram (01b).

TRƯỞNG BAN



Handwritten signature

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Lưu Trung



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN BIÊN TẬP THỰC HIỆN
CHUYÊN MỤC “DÂN HỎI -
CHÍNH QUYỀN TRẢ LỜI”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về hoạt động, tổ chức sản xuất, phát sóng chuyên mục
“Dân hỏi – Chính quyền trả lời” trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình
Kiên Giang

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động, tổ chức sản xuất, phát sóng và trách nhiệm của Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc phối hợp tổ chức sản xuất, phát sóng chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời” (sau đây gọi tắt là chuyên mục).

2. Quy chế này áp dụng đối với Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trong việc hoạt động, tổ chức sản xuất, phát sóng chuyên mục.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời các đơn thư khiếu nại, tố cáo về các vụ việc cụ thể.

Điều 2. Cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, trả lời câu hỏi

1. Ban Biên tập “Dân hỏi – Chính quyền trả lời” (sau đây gọi tắt là Ban Biên tập) là đầu mối tổng hợp các câu hỏi của tổ chức, cá nhân từ các địa chỉ tiếp nhận; chọn lọc, xây dựng hệ thống câu hỏi; kế hoạch kịch bản, tổ chức sản xuất, phát sóng từng chuyên mục cụ thể.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và trực tiếp trả lời các câu hỏi theo kế hoạch kịch bản sản xuất chuyên mục của Đài.

Chương II

QUY TRÌNH SẢN XUẤT, PHÁT SÓNG

Điều 3. Tiếp nhận và tổng hợp câu hỏi

1. Tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi đến các địa chỉ tiếp nhận sau:

a) Chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời”, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.

Địa chỉ: danhoichinhquyentraloi@kiengiang.gov.vn.

b) Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Địa chỉ: kiengiang.gov.vn.

c) Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ

Địa chỉ: snv.kiengiang.gov.vn

2. Ban Biên tập chỉ đạo đơn vị chuyên môn thực hiện; cử công chức, viên chức làm đầu mối tiếp nhận câu hỏi từ các địa chỉ tiếp nhận nêu trên và phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức, thực hiện.

Các câu hỏi được gửi trực tiếp đến chuyên mục hoặc được chuyển giao từ các địa chỉ tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập sổ ghi chép đầy đủ thông tin (tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân có câu hỏi, nội dung hỏi, thời gian tiếp nhận, ký xác nhận...); được tổng hợp, sắp xếp theo từng vấn đề, lĩnh vực và lưu trữ theo quy định.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch kịch bản sản xuất và chuyển kế hoạch, nội dung câu hỏi đến người có thẩm quyền trả lời

1. Căn cứ kết quả tổng hợp câu hỏi từ các địa chỉ tiếp nhận, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang có trách nhiệm sàng lọc, lựa chọn những câu hỏi mang tính đại diện cho nhiều người hoặc được nhiều người quan tâm về từng vấn đề, lĩnh vực cụ thể để xây dựng kế hoạch kịch bản sản xuất từng chuyên mục.

2. Kế hoạch kịch bản sản xuất đối với mỗi chuyên mục phải quy định rõ: Nội dung câu hỏi; thời lượng chương trình; thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức ghi hình, thời gian phát sóng; họ tên Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời và trách nhiệm phối hợp của các đơn vị có liên quan...

3. Trước khi tổ chức ghi hình 05 ngày làm việc, kế hoạch, kịch bản phải được gửi đến Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để chuẩn bị nội dung trả lời; đồng thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo.

Điều 5. Thời lượng, thời gian, tần suất và phạm vi phát sóng

1. Thời lượng: Từ 07 phút đến 10 phút/chương trình.

2. Giờ phát sóng: Phát định kỳ trong Chương trình Thời sự tối thứ bảy tuần thứ nhất và tuần thứ ba trong tháng và phát lại vào bản tin Thời sự trưa ngày hôm sau.

3. Tần suất phát sóng: 02 chương trình/tháng.

4. Phạm vi truyền, phát sóng: Phát sóng trên truyền hình (kênh KG và KG1); kênh phát thanh FM, tần số 99,4 MHz; đăng tải trên Website của Đài và Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 6. Quy trình sản xuất, phát sóng và lưu trữ tư liệu

1. Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang xây dựng kế hoạch kịch bản sản xuất đối với từng chuyên mục cụ thể; mỗi chương trình phản ánh về một lĩnh vực nhất định và do Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách lĩnh vực đó trả lời; kế hoạch kịch bản sản xuất phải được Ban Biên tập phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

2. Khi thực hiện việc phỏng vấn, ghi hình; dàn dựng, biên tập nội dung trả lời của các Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cần phải làm nổi bật trọng tâm các vấn đề hỏi và trả lời.

3. Việc đặt tên, đánh số thứ tự của mỗi chương trình phải được thực hiện một cách khoa học, đảm bảo các yêu cầu quản lý, lưu trữ.

4. Sau khi sản xuất hoàn chỉnh, chương trình phải được Ban Biên tập kiểm duyệt lần cuối về nội dung thông tin, về thời lượng, chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật phát sóng. Đối với chương trình phát thanh lấy nguồn từ thành phẩm truyền hình.

5. Sau khi phát sóng, file chương trình được cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Dữ liệu chương trình được lưu tại Sever phát sóng 30 ngày làm việc, đồng thời được đưa vào lưu trữ tư liệu dưới dạng số hóa theo quy định.

Điều 7. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Quy chế này thì tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng Ban Biên tập

1. Chỉ đạo, bố trí các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức liên quan tổng hợp câu hỏi; xây dựng kế hoạch kịch bản và tổ chức sản xuất, phát sóng chuyên mục đảm bảo chất lượng và đúng quy trình.

2. Quyết định các nội dung đối với các vấn đề lớn, khó, phức tạp và nhạy cảm.

3. Chịu trách nhiệm về việc tổ chức sản xuất, kiểm duyệt nội dung, đảm bảo quy trình sản xuất, phát sóng, lưu trữ tư liệu theo quy định.

4. Tổ chức xây dựng Trailer giới thiệu, tuyên truyền trước khi phát sóng từ 02 đến 03 ngày để người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo dõi, tham gia vào chuyên mục.

5. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nhân lực để tổ chức sản xuất, phát sóng chuyên mục.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi kế hoạch sản xuất, phát sóng chuyên mục; kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo những vấn đề Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cần trả lời trong chuyên mục.

2. Đôn đốc Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc chuẩn bị trả lời; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang thực hiện kế hoạch kịch bản sản xuất chuyên mục; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Theo dõi phát sóng chuyên mục; kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những phát sinh (nếu có) về các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước đối với lĩnh vực báo chí, xuất bản khi đăng/phát nội dung chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

2. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang trong việc thông báo thời gian, nội dung phát sóng từng chuyên mục; thực hiện việc đăng tải file chương trình lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh sau khi đã phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.

Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chuẩn bị nội dung và trực tiếp trả lời theo kế hoạch kịch bản sản xuất chuyên mục của Ban Biên tập.

2. Trả lời câu hỏi đảm bảo ngắn gọn, đầy đủ, thuyết phục, khoa học và hấp dẫn; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không đổ lỗi cho các cơ quan quản lý nhà nước hoặc lĩnh vực khác.

3. Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được kế hoạch kịch bản sản xuất chuyên mục, phải chuẩn bị phối hợp và gửi văn bản nội dung trả lời tới Ban Biên tập.

4. Đối với những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm cần báo cáo xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trả lời. Chịu trách nhiệm về những nội dung thông tin, trả lời trong chuyên mục.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị được giao tiếp nhận câu hỏi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi gửi câu hỏi

1. Trách nhiệm của các đơn vị có trách nhiệm được giao tiếp nhận câu hỏi:

a) Các cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận câu hỏi quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi và hướng dẫn tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi tới chuyên mục theo đúng nội dung quy định của Quy chế này.

b) Ghi chép các thông tin về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi; nội dung hỏi, thời gian tiếp nhận... xác thực thông tin về tổ chức, cá nhân có câu hỏi.

c) Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được câu hỏi của tổ chức, cá nhân phải chuyển giao cho Ban Biên tập để tổng hợp, phục vụ sản xuất chương trình.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân:

a) Tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi phải cung cấp các thông tin: Họ tên, địa chỉ thường trú, số điện thoại, giấy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân... (đối với cá nhân); tên cơ quan - tổ chức, địa chỉ trụ sở, số điện thoại.... (đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp).

b) Chỉ hỏi về những vấn đề có liên quan đến thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật; những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong việc thực hiện đối với từng lĩnh vực; không gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo về các vụ việc cụ thể đến chuyên mục này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Biên tập, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực Ban Biên tập để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Biên tập xem xét, quyết định./